

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động (*Chương trình*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, các địa phương để tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TU*).

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phải đảm bảo đầy đủ nội dung, các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum của Nghị quyết số 13-NQ/TU đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức liên quan.

- Trên cơ sở nội dung các quan điểm, mục tiêu và định hướng lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum của Nghị quyết 13-NQ/TU và Chương trình này, các cơ quan, đơn vị xây dựng Chương trình/kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 13-NQ/TU thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU và Chương trình này phải đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên cơ sở huy động và lồng ghép, tích hợp các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương. Qua đó, nâng cao chất

lượng đời sống của Nhân dân; phấn đấu thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu được Trung ương giao.

- Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thay đổi diện mạo nông thôn, cấu trúc lại ngành nông nghiệp, tạo lập các cơ hội việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh; tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, với tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

- **Về xây dựng nông thôn mới:** Đến năm 2025, toàn tỉnh có từ **60** xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có **20** xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và **06** xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Trong các xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu có ít nhất **01** thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; **100%** số xã đạt chuẩn **15** tiêu chí trở lên; các xã mỗi năm đạt thêm từ 1-2 tiêu chí trở lên theo bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới; **100%** xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã. Có **04** huyện và thành phố Kon Tum đạt chuẩn nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- **Về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Đến năm 2025, 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất, **20%** hộ dân tộc thiểu số trở lên tham gia vào hợp tác xã; cơ bản hoàn thành công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, thiên tai sạt lở; **100%** thôn, làng có nhà rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; trên **90%** hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên **50%** số xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn.

Đến năm 2030, ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất bền vững cho các hộ đã di cư tự do. Cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; cơ bản không còn xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- **Về giảm nghèo:** Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân từ 3-4%/năm, riêng các huyện nghèo giảm từ 6-8%/năm.

Đồng thời, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu xác định tại các Chương trình mục tiêu quốc gia được Trung ương giao cho địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình hiệu quả về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội; Nâng cao chất

lượng, hiệu quả phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và các Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”, “*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, việc làm hiệu quả trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Xây dựng khung kế hoạch, lộ trình thực hiện và giao chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá sát đúng tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương có liên quan.

c) Lựa chọn các nội dung, nhiệm vụ ưu tiên để thực hiện trên cơ sở phát huy lợi thế sẵn có của địa phương; xây dựng mô hình mẫu, điển hình theo từng tiêu chí để nhân rộng; chú trọng công tác sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

d) Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã,

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

đ) Phân công và phát huy vai trò trong việc vận động, hướng dẫn người dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, vươn lên thoát nghèo bền vững

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị có liên quan.

e) Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

g) Đẩy mạnh triển khai các chủ trương, định hướng về phân quyền, phân cấp giữa cấp tỉnh với các cấp địa phương trong xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc, địa phương

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

h) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, các ngành từ khâu chuẩn bị đến thực hiện dự án nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

i) Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, phân tích và đánh giá việc thực hiện các Chương trình trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

k) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

a) Đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; phát huy và thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong thực hiện các công trình và mô hình cụ thể,

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Quy định định mức phân bổ cụ thể giữa các cấp ngân sách của tỉnh, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, mục tiêu kế hoạch hằng năm

- Thời gian thực hiện: Hằng năm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c) Cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện một số hoạt động của từng Chương trình

- Thời gian thực hiện: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

d) Rà soát, không để xảy ra chồng chéo, trùng lặp trong việc phân bổ nguồn lực giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và với các chương trình, dự án khác dẫn đến tình trạng thiếu công bằng về phạm vi, đối tượng được hỗ trợ, thụ hưởng

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững theo thứ tự ưu tiên theo địa bàn đầu tư, đối tượng thụ hưởng, trên nhu cầu giải quyết những vấn đề bức thiết nhất của từng chương trình về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các hoạt động

đáp ứng nhu cầu sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn. Trong đó, quan tâm hỗ trợ đầu tư tại các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; hỗ trợ đầu tư xây dựng các thôn (*làng*) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện công trình giao thông kết nối, công trình điện lưới... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các huyện nghèo có nhiều xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

b) Giải quyết có hiệu quả đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho người dân; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sạt lở, khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

c) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ ở nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị. Thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và chủ trương dồn đổi ruộng đất để xây dựng cánh đồng lớn, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số; Nghiên cứu, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

d) Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng hiệu quả vốn vay để phát triển kinh tế

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kon Tum và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

đ) Hỗ trợ cho các hộ nghèo, nhất là những hộ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ; trong đó, tập trung vào 03 nhóm chính sách: (i) Hỗ trợ phát triển sản xuất; (ii) Hỗ trợ về lao động - việc làm, nâng cao thu nhập; (iii) Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

e) Tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng vùng dự án, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh và phúc lợi xã hội của địa phương

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện khả năng thụ hưởng, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân

a) Bố trí nguồn vốn phù hợp để nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất phục vụ dạy học, khám chữa bệnh

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì (đối với vốn đầu tư), Sở Tài chính chủ trì (đối với vốn sự nghiệp) và phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, văn bản quy định hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp nhà nước hiện hành

b) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, y bác sĩ, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, y đức

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

c) Tuyên truyền, vận động hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ và các đơn vị có liên quan.

d) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn; bảo tồn, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển du lịch nông thôn. Rà soát, đầu tư hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan.

đ) Đầu tư xây dựng Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

e) Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, chăn nuôi. Kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, xây dựng khu chôn cất tập trung theo đúng quy hoạch, quy định

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

g) Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

6. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới

a) Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả về giữ gìn an ninh trật tự; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tích tích cực của Nhân dân tham gia đấu tranh; xử lý những vấn đề nhạy cảm phát sinh ngay từ cơ sở

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị có liên quan.

b) Ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị có liên quan.

c) Quản lý chặt chẽ người và phương tiện ra, vào khu vực biên giới; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đường biên, cột mốc; đảm bảo an ninh trật tự, phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động vượt biên, buôn lậu qua biên giới

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan.

d) Thực hiện tốt công tác đối ngoại với các tỉnh giáp biên của nước Lào và Campuchia

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan.

đ) Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, tích cực xây dựng địa bàn nông thôn, vùng đông bào dân tộc thiểu số và biên giới vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU (chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao xây dựng Chương trình/Kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU và Chương trình này; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và các Bộ, Ngành Trung ương theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kon Tum, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN, KGVX, KTTH.PHD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn